NHỮNG VƯỚNG MẮC KHI TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH APA TẠI VIỆT NA M

Nguyễn Thị Lan[*]

Tóm tắt

Sự phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ có một vị trí quan trọng trong sự phát triển nền kinh tế quốc gia. Để khu vực này tiếp tục tăng trưởng và phát triển bền vững thì việc kiểm soát tình hình tài chính doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn có ý nghĩa to lớn. Kiểm soát tài chính giúp chủ sở hữu doanh nghiệp nắm bắt được chính xác, toàn diện về tình hình tài chính để điều hành và giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đảm bảo sự hoạt động của các thành viên trong doanh nghiệp đúng theo định hướng, chiến lược phát triển chung và thực hiện được các mục tiêu của doanh nghiệp.

Từ khóa: *Kiểm soát tài chính, hiệu quả sử dụng vốn, doanh nghiệp vừa và nhỏ.*

Mã số: 261. Ngày nhận bài: 29/03/2016. Ngày hoàn thành biên tập: 15/04/2016. Ngày duyệt đăng: 15/04/2016.

Abstract

The development of SMEs plays an important role in the development of national economy. To make the SMEs keep on growing and sustainably developing, the control of the financial situation of enterprises in order to improve efficiency of using capital have a great significance. Financial control helps business' owners capture the financial situation accurately, comprehensively in order to manage and monitor business' activities, to ensure the activity of members in business going right-oriented, right-general development strategy and to successfully implement objectives of enterprise.

Key words: *Control finance, efficiency capital, SME.*

Paper No.261. Date of receipt: 29/03/2016. Date of revision: 15/04/2016. Date of approval: 15/04/2016.

1. APA là gì ?

Thỏa thuận trước về xác định giá (Advance Pricing Agreement - APA) là thỏa thuận bằng văn bản, được thực hiện trước khi các giao dịch liên kết xảy ra, để xác định một nhóm các nhân tố (như phương pháp tính, các điều chỉnh và so sánh thích hợp, các giả định trong yếu sẽ xảy ra trong tương lai, v.v…) làm cơ sở cho việc xác định mức giá chuyển giao thích hợp trong các giao dịch liên kết của đối tượng nộp thuế trong khoảng thời gian nhất định.

Về bản chất, APA là một dạng cam kết mang tính pháp lý giữa cơ quan thuế (của một hoặc nhiều nước) và đối tượng nộp thuế (ĐTNT) được xây dựng trước khi có giao dịch liên kết, theo đó các yếu tố để xác định giá chuyển giao như phương pháp tính giá, các yếu tố so sánh, điều chỉnh hay các giả định có liên quan đến mức thay đổi về giá trong tương lai được thỏa thuận trước và sẽ có hiệu lực áp dụng khi các giao dịch liên kết diễn ra (theo đúng các điều kiện đã mô tả) trong một thời kỳ nhất định. APA có mục đích bổ trợ về mặt quản lý khi các phương pháp truyền thống khó có thể áp dụng một cách hiệu quả.

[*] TS, Trường Đại học Ngoại thương, email: buichuclinh@gmail.com

APA có nhiều loại: APA đơn phương, APA song phương và APA đa phương. *APA đơn phương* là hình thức APA được xác lập giữa đối tượng nộp thuế và cơ quan thuế của một nước. *APA song phương* là hình thức thỏa thuận của hai cơ quan thuế được xác lập trên cơ sở đề nghị của đối tượng nộp thuế tại mỗi nước. *APA đa phương* là hình thức thỏa thuận giá trước có sự tham gia của nhiều hơn hai cơ quan thuế. Việc áp dụng hình thức APA nào còn phụ thuộc vào luật pháp mỗi nước quy định về việc cơ quan thuế có được phép tham gia các thỏa thuận thương lượng về thực thi nghĩa vụ thuế hay không.

Hiện nay, phương pháp *Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế* (APA) được coi là biện pháp chống chuyển giá phù hợp và hiệu quả nhất đối với các nước đang phát triển như Việt Nam và phương pháp này đã được đưa vào *Luật số 21/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế* của Việt nam. Để hướng dẫn cho việc triển khai phương pháp APA, Thông tư số 201/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính *về việc hướng dẫn việc áp dụng Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (APA) trong quản lý thuế* đã được ban hành và đã chính thức có hiệu lực từ ngày 05/02/2014. Tuy nhiên khi áp dụng Thông tư này vào thực tế đã gặp nhiều khó khăn, vướng mắc làm giảm khả năng chống chuyển giá của Cơ quan thuế.

2. Những rào cản khi triển khai chương trình APA tại Việt nam

Thực tế cho thấy khi áp dụng Thông tư số 201/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính, Cơ quan thuế **đã** gặp nhiều trở ngại từ người nộp thuế và từ chính cơ quan thuế đã khiến cho việc áp dụng biện pháp APA gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, đó là:

2.1. Rào cản từ người nộp thuế (các doanh nghiệp FDI)

Mặc dù, Thông tư số 201/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính đã chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày 05/02/2014 nhưng trên thực tế số lượng các doanh nghiệp FDI đăng ký áp dụng phương pháp APA với cơ quan thuế là không đáng kể, nhìn chung các doanh nghiệp còn đang có tâm lý dè dặt khi đón nhận áp dụng phương pháp APA. Điều này có thể giải thích bởi các lý do sau:

Trước hết, *do việc áp dụng APA là trên nguyên tắc tự nguyện, cơ quan thuế không thể ép doanh nghiệp phải thực hiện.*

Một đặc điểm của APA là việc thực hiện APA là quá trình tự nguyện. Tức là, để áp dụng được biện pháp kiểm soát giá chuyển giao này cần phải có sự tự nguyện "yêu cầu" được áp dụng APA từ phía doanh nghiệp. Thực tế cho thấy, doanh nghiệp sẽ cân nhắc giữa "lợi ích" và "chi phí" của việc thực APA. Doanh nghiệp biết rằng, nếu tham gia APA sẽ không bị thanh tra trong thời hạn ký kết đã ghi trong thỏa thuận. Còn nếu không tham gia APA thì lúc đó doanh nghiệp sẽ là đối tượng của thanh tra thuế và có nguy cơ bị phạt rất nặng nếu bị cơ quan thuế phát hiện doanh nghiệp có hành vi chuyển giá. Có nghĩa là doanh nghiệp sẽ chỉ "tự nguyện" áp dụng APA khi họ thấy rằng, việc thanh tra chuyển giá có thể khiến họ chịu thiệt hại hơn là tham gia APA. Bởi vậy, để doanh nghiệp tự giác tham gia APA thì điều quan trọng là cơ quan thuế phải có năng lực chứng minh được việc kê khai thuế của các doanh nghiệp liên kết là đúng hay sai, từ đó khiến các doanh nghiệp dần tự nguyện tham

gia thỏa thuận APA với cơ quan thuế. Với thực tế hiện nay của ngành thuế Việt Nam, số lượng và trình độ chuyên môn cán bộ thanh tra thuế còn hạn chế thì chắc chắn số lượng doanh nghiệp FDI tự nguyện tham gia đàm phán APA sẽ rất hạn chế.

Thứ hai, *thủ tục thực hiện* đàm phán *APA* còn phức *tạp, tốn khá nhiều thời gian* và chi phí.

Việc tham gia chương trình APA đòi hỏi doanh nghiệp cần phải mất nhiều thời gian để đàm phán cũng như phải chuẩn bị rất nhiều các hồ sơ liên quan để trình lên cơ quan Thuế do đó tốn khá nhiều thời gian và chi phí, nên gây tâm lý "e ngại" cho các doanh nghiệp khi tham gia chương trình APA. Hơn nữa, quyết định cuối cùng thuộc về cơ quan Thuế, do vậy nếu việc đàm phán không thành công thì doanh nghiệp đã bỏ thời gian và công sức một cách vô ích, không đạt được mục đích của mình.

Thứ ba, *các doanh nghiệp lo ngại về việc bảo mật thông tin không được đảm bảo.*

Bảo mật thông tin là một vấn đề cần phải cân nhắc kỹ đối với các doanh nghiệp khi tham gia APA. Một khi doanh nghiệp đã tham gia vào APA thì rất nhiều thông tin về doanh nghiệp phải được trình lên cơ quan thuế. Không chỉ là thông tin của riêng bản thân doanh nghiệp mà còn cả thông tin của các bên liên kết cũng phải kê khai. Vấn đề này khiến các doanh nghiệp lo ngại về việc bảo mật thông tin của mình, bởi lẽ: một mặt, thông tin có thể bị một cá nhân có liên quan "tiết lộ" và bán ra bên ngoài cho đối thủ cạnh tranh, mà doanh nghiệp không kiểm soát được; mặt khác, nếu việc đàm phán APA với cơ quan thuế bị thất bại, doanh nghiệp sẽ thuộc đối tượng bị thanh tra của cơ quan thuế và khi đó cơ quan thuế biết rằng doanh nghiệp sẽ có những giao dịch liên kết trong tương lai. Do vậy, các hành vi chuyển giá sẽ dễ dàng bị cơ quan thuế phát hiện.

Như vậy, tâm lý e ngại về sự tự nguyện tham gia, về thủ tục thực hiện đàm phán APA còn phức tạp, tốn khá nhiều thời gian và chi phí và về sự bảo mật thông tin không đảm bảo sẽ là những trở ngại khiến các doanh nghiệp FDI giảm động lực để tham gia APA.

2.2. Rào cản từ phía cơ quan thuế

Trong quá trình triển khai áp dụng APA, không chỉ gặp phải những rào cản từ phía đối tượng nộp thuế là các doanh nghiệp FDI mà còn gặp phải những khó khăn từ phía cơ quan thuế, đó là:

Thứ nhất, *trình độ và kinh nghiệm của các cán bộ thuế* được giao nhiệm vụ trong khi thực hiện đàm phán APA còn hạn chế.

Thực tế cho thấy, để đàm phán APA với các doanh nghiệp FDI một cách hiệu quả thì cán bộ quản lý thuế phải có kiến thức chuyên môn vững, đó là khả năng phân tích tìm ra cơ sở để chứng minh được giá giao dịch với các bên liên kết của công ty, do vậy đây thực sự là những công việc khó khăn, thử thách đối với cán bộ thuế. Mặc dù trong vài năm gần đây, ngành Thuế đã có chú ý đến công tác đào tạo bồi dưỡng để nâng cao trình độ cho cán bộ về giá chuyển giao, nhưng nhìn chung năng lực, trình độ và kinh nghiệm của cán bộ thuế hiện nay vẫn còn hạn chế, mức độ hiểu biết về giá chuyển giao mới dừng ở mức độ cơ bản, kiến thức về kinh tế ngành còn hạn chế nên việc đàm phán APA với doanh nghiệp và với các cơ quan thuế của nước đối tác sẽ gặp nhiều khó khăn, có thể dẫn tới việc đàm phán không đạt được hiệu quả mong muốn, gây thiệt hại

cho lợi ích quốc gia. Ngoài ra, một khó khăn không nhỏ đối với cơ quan thuế là sự am hiểu về pháp luật thuế nước ngoài của các cán bộ thuế Việt Nam còn hạn chế. Hơn nữa, hạn chế về trình độ ngoại ngữ có thể gây ra những hiểu lầm trong khi đàm phán các APA song phương, đa phương.

***Thứ hai**, cơ quan Thuế thiếu hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL)* đầy đủ về người nộp thuế phục vụ cho công tác kiểm soát giá chuyển giao và đàm phán APA.

Thực tế hiện nay, để có thể thu thập được nguồn số liệu làm cơ sở cho việc phân tích hồ sơ giá chuyển giao của doanh nghiệp một cách chính xác là một công việc không hề đơn giản bởi có thể chịu ảnh hưởng của sự nhiễu loạn thông tin, sự che giấu của doanh nghiệp đó. Hiện nay, cơ quan thuế và các cơ quan chức năng khác (như vật giá, thống kê, cơ quan kiểm toán) hầu như chưa xây dựng được CSDL về giá cả các loại hàng hóa giao dịch giữa các công ty độc lập để làm cơ sở so sánh giá chuyển giao giữa các công ty liên kết. Trong khi đó, cũng có một nguồn dữ liệu khá đầy đủ và đáng tin cậy khác, đó là số liệu của các công ty kiểm toán hay của các tổ chức xếp hạng, đánh giá uy tín các doanh nghiệp. Nguồn số liệu này được chấp nhận bởi cơ quan thuế ở nhiều quốc gia trên thế giới. Tuy nhiên, cơ quan thuế Việt Nam hiện nay vẫn chưa mua được nguồn cơ sở dữ liệu này, với lý do mức giá của chúng khá đắt, trong khi Việt nam vẫn chưa có khoản chi ngân sách chính thức dành cho việc điều tra, mua số liệu phục cho công tác đàm phán APA, chống chuyển giá.

Như vậy, có thể thấy rằng hiện nay cơ quan thuế nước ta rất thiếu một cơ sở dữ liệu đầy đủ, chính xác về các ĐTNT, đặc biệt là các doanh nghiệp FDI để phân tích hồ sơ giá chuyển giao, đây là một trở ngại lớn khiến cho việc đàm phán APA của cơ quan thuế với ĐTNT gặp khó khăn.

***Thứ ba,** sự hợp tác giữa cơ quan thuế Việt nam với các cơ quan thuế các nước còn hạn chế*

Việc triển khai chương trình APA tại Việt nam có quan hệ trực tiếp với cơ quan thuế nước ngoài trên ba phương diện:

Một là, để tiến hành điều tra việc chuyển giá của các công ty ĐQG mà cụ thể là điều tra về giá chuyển giao, Cơ quan thuế Việt Nam cần rất nhiều thông tin từ phía cơ quan thuế nước ngoài, nơi có công ty mẹ hay công ty con trong cùng tập đoàn (với doanh nghiệp FDI) đóng trên đó;

Hai là, việc thiết lập cơ chế đàm phán APA song phương và đa phương ở Việt Nam đòi hỏi phải có Hiệp định thuế giữa Việt nam với các cơ quan thuế ở những quốc gia có các công ty ĐQG đến đầu tư vào Việt nam.

Ba là, việc đàm phán APA đòi hỏi cơ quan thuế điều chỉnh giá chuyển giao, điều này kéo theo việc điều chỉnh thu nhập của công ty con tại Việt Nam sẽ ảnh hưởng đến việc xác định lại thu nhập của công ty mẹ hoặc công ty liên kết ở nước ngoài và sự điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến nguồn thu của cơ quan thuế nước ngoài. Trong trường hợp này, sự phối hợp của hai bên Nhà nước để giải quyết vấn đề chia sẻ nguồn thu là cần thiết.

Như vậy, trong quá trình triển khai phương pháp APA, *cơ quan thuế Việt Nam rất cần sự* hợp tác của cơ quan thuế ở những quốc gia nơi có công ty mẹ đóng trên đó. Tuy nhiên, thực tế cho thấy sự hợp tác giữa cơ quan thuế Việt

nam với các cơ quan thuế các nước còn rất hạn chế, dẫn đến cơ quan thuế không có đủ nguồn dữ liệu quan trọng để có thể đưa ra kết luận hồ sơ APA ***có trung thực hay không.***

Thứ tư, *vấn nạn tham nhũng của cán bộ quản lý* cũng là một trong những cản trở lớn đối với Việt Nam khi áp dụng APA đơn phương.

Các doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng APA đơn phương là những doanh nghiệp muốn có được sự chắc chắn về nghĩa vụ thuế. Khi áp dụng phương pháp này, doanh nghiệp có thể thương lượng với các cán bộ thuế quốc gia. Đây là kẽ hở cho sự tham nhũng có thể diễn ra vì khả năng sẽ có sự thông đồng giữa doanh nghiệp và cán bộ thuế tham gia đàm phán để cả hai bên đều đạt được những lợi ích của riêng mình. Theo công bố của Tổ chức Minh bạch quốc tế *(Transparency International Organization)*, Việt Nam là một nước có chỉ số tham nhũng cao, với số điểm tham nhũng năm 2013 là 31/100 đứng thứ 117/177 nước được xếp hạng (thang điểm từ 1-100 trong đó 1 là mức độ tham nhũng lớn nhất, 100 là mức độ tham nhũng thấp nhất). Vậy với tình trạng tham nhũng khá trầm trọng như hiện nay, nên khi áp dụng APA đơn phương, thì khả năng có sự thông đồng giữa doanh nghiệp và cán bộ thuế là rất cao.

Thứ năm**,** *vấn đề về vị thế của Việt Nam khi tham gia đàm phán APA song phương và đa phương.*

Thực tế cho thấy, thuế luôn là nguồn thu chủ yếu của ngân sách của mỗi quốc gia nên trong quá trình cơ quan thuế Việt Nam tiến hành đàm phán APA song phương và đa phương với cơ quan thuế các nước, không thể tránh khỏi sự xung đột về lợi ích giữa các quốc gia cũng như sự đối lập giữa mục tiêu thuế và chính sách pháp luật của các nước khác nhau dẫn đến khó đi tới quyết định cuối cùng. Hơn nữa, Việt Nam là nước nhận đầu tư từ các nước khác và vẫn đang tiếp tục nỗ lực thu hút vốn đầu tư nước ngoài nên rất khó để Việt Nam có thể có được ưu thế khi đàm phán APA song phương và đa phương để đạt được những kết quả mong đợi.

2.3. Rào cản từ vấn đề xác định nguồn kinh phí để thực hiện APA

Để thực hiện được chương trình này yêu cầu phải có được nguồn tài chính hỗ trợ rất lớn. Kinh phí để triển khai áp dụng APA là một vấn đề lớn đối với cả người nộp thuế (doanh nghiệp FDI) và cơ quan thuế.

a) Đối với cơ quan thuế, các loại kinh phí để thực hiện APA chủ yếu là: kinh phí để đào tạo cán bộ thuế chuyên về APA, đặc biệt là kinh phí để gửi cán bộ đi đào tạo ở nước ngoài; Kinh phí tuyên truyền, giới thiệu về APA đến các doanh nghiệp thông qua tổ chức các đợt hội thảo để giải đáp thắc mắc của doanh nghiệp về APA; Kinh phí trong việc thực hiện tiếp nhận, xử lý hồ sơ APA và đàm phán APA; Kinh phí trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu này cũng cần phải được cân nhắc trong dự toán chi phí.

b) Đối với người nộp thuế *(các doanh nghiệp FDI)* kinh phí để thực hiện APA bao gồm: Kinh phí để xây dựng hồ sơ APA; Kinh phí chi trả trong quá trình đàm phán: trong quá trình đàm phán, doanh nghiệp cũng phải đóng góp chi phí và chi trả các loại chi phí liên quan khi cơ quan thuế đến doanh nghiệp để đánh giá, thẩm tra giá chuyển giao.

Như vậy, vấn đề kinh phí trong việc triển khai APA tại Việt Nam cũng là vấn đề trở ngại

đối với cả người nộp thuế và cơ quan thuế. Chính phủ cần có những giải pháp để giải quyết vấn đề này thì mới thu hút được sự quan tâm đến APA của các doanh nghiệp.

2.4. Rào cản từ những bất cập của văn bản hướng dẫn APA

Mặc dù hướng dẫn về APA trong Thông tư số 201/2013/TT-BTC nhìn chung là phù hợp với các quy định chuẩn mực quốc tế về APA, nhưng vẫn còn khá sơ sài và chỉ bao gồm các nội dung chung và mang tính lý thuyết, chưa phù hợp với điều kiện hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam. Cụ thể:

- Thiếu quy định về giới hạn thời gian cụ thể cho từng bước thực hiện APA. Thực tế cho thấy, APA là phương pháp mang tính kĩ thuật cao do đó cần phải đặc biệt chú ý tới việc đơn giản hóa quy trình hết mức có thể, giảm thiểu tối đa chi phí và thời gian thực hiện nhưng vẫn phải đảm bảo chất lượng của APA. Mặc dù trong Thông tư số 201/2013/TT của Bộ Tài chính đã nêu quy trình 5 bước thực hiện APA khá cụ thể. Tuy nhiên hiện nay do thiếu kinh nghiệm cũng như tác phong làm việc của nhiều cán bộ thuế vẫn mang tính chất bị động, chưa linh hoạt, gặp nhiều lúng túng và vướng mắc nên nhiều trường hợp APA có thể sẽ bị kéo dài thời gian và tốn nhiều chi phí.

- Thiếu quy định các điều kiện cụ thể của giao dịch liên kết có thể áp dụng APA. Hiện nay, nguồn nhân lực của ngành thuế Việt Nam chuyên thực hiện APA rất hạn chế, do đó cơ quan thuế Việt Nam không thể áp dụng APA với tất cả các giao dịch liên kết của tất cả các doanh nghiệp. Tuy nhiên, Thông tư số 201/2013/TT-BTC lại không đưa ra các điều kiện cụ thể của giao dịch liên kết để giới hạn phạm vi áp dụng APA do đó đã gây ra lúng túng cho cơ quan thuế khi triển khai APA.

Như vậy, việc triển khai phương pháp APA ở Việt Nam, đã gặp nhiều trở ngại đến từ ĐTNT và cơ quan thuế, đó là: tâm lý e ngại về sự tự nguyện tham gia APA của doanh nghiệp, về thủ tục thực hiện đàm phán APA còn phức tạp, sự hạn chế về kinh nghiệm và trình độ chuyên môn của cán bộ thuế, sự thiếu cơ sở dữ liệu, khả năng phối hợp với cơ quan thuế nước ngoài còn hạn chế, tình trạng tham nhũng, vấn đề kinh phí để triển khai chương và sự bất cập của những văn bản hướng dẫn APA.v.v. Những "rào cản" này cần được các nhà hoạch định chính sách nghiên cứu và có những hướng dẫn cụ thể để khắc phục, có như vậy mới khuyến khích được các doanh nghiệp tham gia APA và việc triển khai chương trình APA mới đạt được kết quả mong đợi.

3. Giải pháp khắc phục những rào cản nói trên để nâng cao khả năng áp dụng APA tại Việt nam

Nhằm khắc phục những rào cản nói trên để nâng cao khả năng áp dụng APA tại Việt nam, trên cơ sở điều kiện thực tế của Việt nam và nghiên cứu kinh nghiệm của một số nước đã áp dụng thành công APA, trong thời gian tới Việt Nam cần xây dựng và hoàn thiện những nội dung sau:

3.1. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống các văn bản hướng dẫn áp dụng APA

Những văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn áp dụng APA phải cụ thể hơn, đi kèm với những hướng dẫn chi tiết, rõ ràng và thống nhất cho phép cơ quan thuế thực hiện đàm phán APA với các doanh nghiệp, đặc biệt là các công ty ĐQG. Cụ thể:

Thứ nhất, *cần đưa ra thêm quy định về giới hạn thời gian cụ thể cho từng bước thực hiện APA*. Quy định này nhằm tránh tình trạng cán bộ thuế (do thiếu kinh nghiệm hoặc do tác phong làm việc chậm chạp, thiếu nghiêm túc) kéo dài thời gian thực hiện APA, gây khó khăn cho các doanh nghiệp.

Thứ hai, *quy định các tiêu chí, điều kiện cụ thể của giao dịch liên kết có thể áp dụng APA*. Do sự hạn chế về nguồn nhân lực và điều kiện làm việc của cán bộ thuế chuyên thực hiện APA nên cơ quan thuế Việt Nam không thể áp dụng APA với tất cả các giao dịch liên kết của tất cả các doanh nghiệp, mà chỉ nên lựa chọn một số ngành, lĩnh vực mà cơ quan thuế có đủ cán bộ năng lực, kinh nghiệm và có được hệ thống cơ sở dữ liệu tốt để áp dụng APA hiệu quả. Chính vì thế, Thông tư nên quy định cụ thể tiêu chí xác định ngưỡng giao dịch liên kết được áp dụng APA để hạn chế phạm vi áp dụng APA, phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay ở Việt Nam.

Thứ ba, *các quy định mà cơ quan thuế đặt ra không nên quá khắc nghiệt, gây khó khăn và bất lợi cho doanh nghiệp khi đăng ký APA*.

Xét về tính chất, APA là thỏa thuận mang tính chất tự nguyện giữa doanh nghiệp và cơ quan thuế, do vậy Nhà nước nên khuyến khích, thúc đẩy các doanh nghiệp đăng kí thực hiện APA mới là bước quyết định trong sự thành công của phương pháp này. Muốn vậy, các quy định mà cơ quan thuế đặt ra không được quá khắc nghiệt, gây khó khăn và bất lợi cho doanh nghiệp, nên tính minh bạch và linh hoạt cũng đặc biệt được coi trọng.

Thứ ba, *trước mắt các cơ quan thuế nên lựa chọn thỏa thuận APA đơn phương, nhưng về lâu dài thì nên thiết lập các thỏa thuận APA song phương và đa phương*

Về vấn đề Việt Nam nên chọn loại hình APA đơn phương hay song phương, đa phương cũng cần được xác định rõ trong quá trình triển khai phương pháp APA tại Việt nam. Tại Hội thảo quốc tế "Thực tiễn quản lý thỏa thuận trước về giá tính thuế" được tổ chức vào tháng 3/2014 tại Hà Nội, đại diện cơ quan thuế của 13 quốc gia, các chuyên gia tư vấn về thuế và APA cho rằng: hiện nay đa số các nước thực hiện APA đơn phương thay vì đa phương, đặc biệt đối với các quốc gia chưa có nhiều kinh nghiệm về APA. Bởi lẽ, nếu thực hiện APA đơn phương thì cơ quan thuế sẽ có điều kiện tốt nhất để nghiên cứu, xem xét, đối chiếu và đi đến đàm phán cụ thể với từng người nộp thuế, trên cơ sở đó mới nhanh chóng đạt được các thỏa thuận về APA. Mặt khác, chi phí APA đơn phương thấp hơn và thời gian đàm phán thỏa thuận ngắn hơn so với triển khai APA đa phương và nếu thực hiện APA đa phương đòi hỏi phải có Hiệp định thuế với quốc gia khác. Tuy nhiên, ông Yoshiyuki Nakagawa chuyên gia giá chuyển nhượng của JICA lại cho rằng: Việt Nam có nhiều nhà đầu tư nước ngoài, nên việc áp dụng các APA song phương sẽ thích hợp hơn, bởi sẽ loại bỏ được đánh thuế trùng quốc tế, mang lại nhiều lợi ích cho cả cơ quan thuế và doanh nghiệp khi đầu tư vào Việt Nam và cơ quan thuế Việt Nam có thể học hỏi kinh nghiệm từ các cơ quan thuế đối tác.

Từ những đánh giá của các chuyên gia cho thấy rằng: trong thời gian đầu, khi cơ sở pháp lý, kinh nghiệm còn thiếu, Việt nam nên lựa chọn thỏa thuận APA đơn phương, nhưng về lâu dài khi cơ sở pháp lý của việc đàm phán APA đã được tạo lập hoàn chỉnh trong các

Hiệp định thuế với các nước thì nên ưu tiên thiết lập các thỏa thuận APA song phương và đa phương.

3.2. Hoàn thiện bộ máy thực hiện APA

Để có thể thực hiện thành công các thỏa thuận APA, Tổng cục Thuế và các Cục thuế địa phương cần phải thiết lập một cơ quan dưới quyền chuyên trách quản lý APA chịu trách nhiệm thi hành APA từ bước tham vấn trước khi nộp hồ sơ cho đến việc kí kết và giám sát thực hiện APA và cơ quan này cần phải đạt được các *yêu cầu* sau đây:

Thứ nhất, Cơ quan quản lý APA phải được tổ chức một cách khoa học thành các cấp lãnh đạo, chuyên viên kinh tế và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cấp cũng phải được phân định rõ ràng.

Thứ hai, những cán bộ thuộc cơ quan quản lý APA phải có trình độ chuyên môn cao, hiểu biết sâu về định giá chuyển giao cũng như có kiến thức về APA. Đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm cao là phẩm chất không thể thiếu. Việc tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ các hiểu biết và kỹ năng liên quan tới APA là vô cùng cần thiết.

Thứ ba, đội ngũ cán bộ trong cơ quan quản lý APA phải độc lập với các đội ngũ thanh tra giá chuyển giao để tránh tình trạng doanh nghiệp e ngại nộp hồ sơ cũng như đảm bảo tính khách quan.

Thứ tư**,** cơ cấu tổ chức của bộ phận quản lý đối với APA song phương và đa phương, nên phân chia thành các bộ phận riêng biệt theo nhóm các nước nơi có nhiều công ty ĐQG đến đầu tư vào Việt Nam (Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapre, Hoa Kỳ[1]), để nâng cao kiến thức về luật pháp của các nước này và tìm hiểu kỹ về các doanh nghiệp có vốn đầu tư từ các nước này ở Việt Nam. Với các nước khác có lượng vốn đầu tư ít hơn được xếp chung vào một nhóm. Như vậy, bộ máy chuyên quản lý về APA có thể được tổ chức như sau:

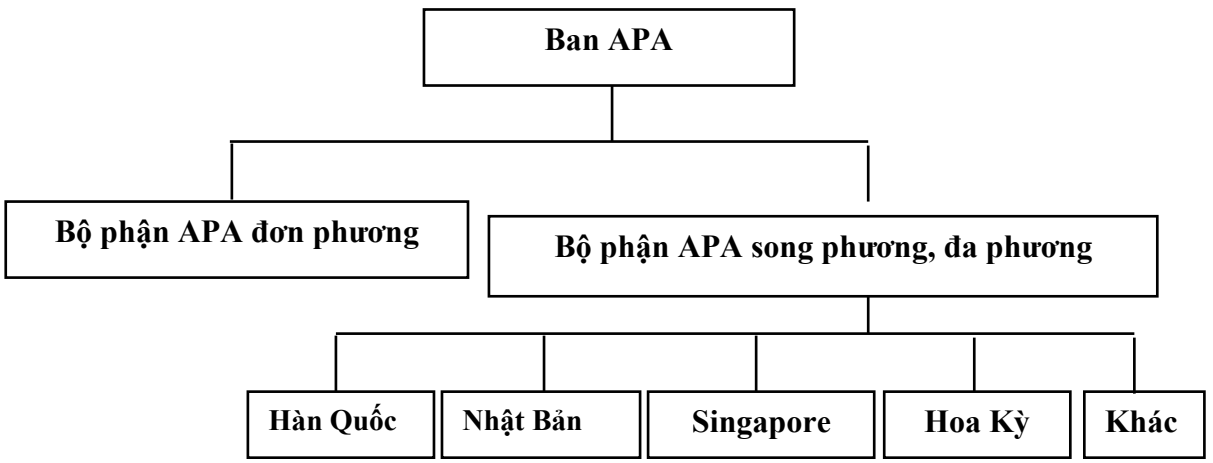

Hình 1.1: Kiến nghị mô hình tổ chức của bộ phận quản lý APA – Việt Nam

[*] Thực ra hiện tại Hoa Kỳ không thuộc nhóm 4 nước có nhiều công ty ĐQG đến đầu tư tại Việt nam, nhưng chúng ta nên thành lập riêng một phòng APA chuyên biệt về Hoa kỳ do đây là nước có nhiều công ty ĐQG thuộc tầm cỡ lớn nhất thế giới, hứa hẹn trong tương lai sẽ đầu tư các dự án khổng lồ vào Việt Nam.

3.3. Xây dựng CSDL về đối tượng nộp thuế để phục vụ cho việc đàm phán APA

Có một CSDL về ĐTNT đầy đủ và đáng tin cậy là một trong những điều kiện quan trọng để cơ quan thuế đàm phán thành công APA với đối tượng nộp thuế, do đó việc xây dựng CSDL về giá chuyển giao là hết sức cần thiết đối với Việt Nam hiện nay.

CSDL về ĐTNT cần xây dựng phải bao gồm các dữ liệu từ các nguồn trong và ngoài ngành thuế. Trong đó, cần chú trọng các dữ liệu phản ánh đặc tính riêng của giá chuyển giao của công ty ĐQG, đối tác giao dịch, tiêu thức đánh giá rủi ro chung và đặc thù; xây dựng cơ chế phối hợp với ngành hải quan trong việc điều tra giá chuyển giao.

Cần lưu ý là, thông tin về giá chuyển giao trong CSDL cần được cập nhập thường xuyên. CSDL cần được bảo mật và đảm bảo an toàn. Trách nhiệm xây dựng và quản lý CSDL này có thể giao cho cơ quan thuế, trên cơ sở phát triển CSDL hiện tại về nghĩa vụ thuế của các doanh nghiệp. Việc thu thập và duy trì CSDL sẽ tốn kém nên cần được xác định rõ nguồn kinh phí từ NSNN để triển khai. Kinh phí sẽ bao gồm chi lần đầu cho việc thiết lập CSDL, và chi thường xuyên hàng năm cho việc cập nhật dữ liệu.

3.4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các doanh nghiệp áp dụng APA

Do APA là biện pháp thỏa thuận có lợi cho cả cơ quan thuế và ĐTNT nên Tổng cục Thuế cần tăng cường hiểu biết cho các doanh nghiệp về lợi ích mà APA đem lại. Các biện pháp có thể áp dụng đó là tổ chức các hội nghị, hội thảo, biên soạn sách hỏi đáp, đưa ra những hướng dẫn và quy định chi tiết cụ thể hơn về APA. Bên cạnh đó, các cán bộ trong đội ngũ quản lý APA cũng cần làm việc trên tinh thần hợp tác, thái độ tích cực, khách quan và minh bạch để tạo môi trường thân thiện cho các doanh nghiệp. Và để khuyến khích các doanh nghiệp đăng kí thực hiện APA thì mọi thủ tục cần phải được đơn giản hóa nhưng vẫn phải đảm báo đúng quy trình. Mọi thủ tục hành chính mang tính chất phức tạp, cửa quyền và gây khó khăn cho doanh nghiệp nên cần phải được loại bỏ.

3.5. Tăng cường hợp tác quốc tế với các cơ quan thuế nước ngoài thông qua ký kết các Hiệp định thuế

Để việc triển khai chương trình APA được hiệu quả, cơ quan thuế Việt Nam cần tăng cường hơn nữa quan hệ hợp tác với các cơ quan thuế nước ngoài thông qua ký kết các Hiệp định thuế, trong đó cần chú ý đưa thêm vào Hiệp định thuế các điều khoản cần thiết sau:

- ***Điều khoản hợp tác* đàm phán APA** *song phương và đa phương*. Nội dung điều khoản này quy định cơ quan thuế 2 bên phải có trách nhiệm hợp tác, tham gia chương trình đàm phán APA song phương và đa phương, hợp tác tổ chức các khóa đào tạo về giá chuyển giao để học tập, chia sẻ kinh nghiệm về chống gian lận thuế quốc tế.v.v.

- *Điều khoản trao đổi thông tin giữa 2 cơ quan thuế.* Thực ra, trong các Hiệp định thuế mà Việt Nam đã ký chính thức với các nước đều có điều khoản *"trao đổi thông tin"* (Điều 26) quy định các nước ký kết thực hiện trao đổi thông tin về quản lý thu thuế nhằm ngăn chặn các hành vi trốn thuế quốc tế. Tuy nhiên, trong thực tế điều khoản này chưa được ngành thuế Việt Nam sử dụng triệt để, có hiệu quả. Để tận dụng triệt để điều khoản *"Trao đổi thông tin"* trong các Hiệp định thuế nhằm

phục vụ tốt cho việc đàm phán APA, ngành thuế Việt Nam cần phải: chuẩn hoá mẫu yêu cầu cung cấp thông tin để cơ quan thuế nước bạn đáp ứng đúng yêu cầu về thông tin của cơ quan thuế Việt Nam; Hoàn thiện cơ chế cung cấp thông tin về ĐTNT để ta có thể đáp ứng yêu cầu của cơ quan thuế các nước.

- Điều khoản "trợ giúp thu thuế"*giữa các cơ quan thuế các nước.* Hiện nay sự phối hợp của cơ quan thuế Việt Nam với các nước trong việc hỗ trợ thu thuế còn rất hạn chế mà nguyên nhân chính là do trong các Hiệp định thuế mà Việt Nam đã ký kết với các nước chưa có điều khoản *"trợ giúp thu thuế"*, dẫn đến nhiều khoản nợ thuế của công ty ĐQG mà cơ quan thuế Việt Nam không thu được, làm cho NSNN thất thu. Do vậy, Nhà nước cần xúc tiến nhanh việc đàm phán với các nước để ký kết thỏa thuận song phương về *"Hỗ trợ thu thuế"* và tổ chức tốt việc thực hiện các thỏa thuận này.❑

Tài liệu tham khảo

1. Thùy Dương, 2014, *Việt Nam nên chọn APA song phương hay đa phương?* **Bài được đăng** tải trên Thời báo tài chính điện tử, ngày 27/03/2014 *(thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/thue-voi-cuoc-song/2014-03-27/co-che-apa-ky-vong-chong-chuyen-gia-8661.aspx)*
2. Korea National Tax Service, 2012, *APA Annual Report*.
3. Legislative Research Institute, Special subject information: *Experience of some countries about modernizing tax management work in conformity to international practice (Reference in service of the 3rd session, the 8th National Assembly).*
4. National Tax Agency, 2010, *Japan's APA Program Annual Report*.
5. Transparency International Organisation (TI), 2013, *Corruption Perceptions Index,* http://www.transparency.org/whatwedo/publications/P10